

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn  
và thu, chi ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 16 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của  
Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05  
năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch  
tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân  
sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết  
toán năm;*

*Xét Tờ trình số 1033/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn  
và thu, chi ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2022; báo cáo thẩm tra của  
Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại  
kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu, chi ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2022 như sau:

**1. Thu ngân sách nhà nước (NSNN):**

- |  |                         |
|--|-------------------------|
| a) Tổng thu NSNN từ kinh tế trên địa bàn | : 7.583.416 triệu đồng. |
| - Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu        | : 450.676 triệu đồng.   |
| - Thu nội địa                            | : 7.087.371 triệu đồng. |
| - Thu từ Quỹ dự trữ tài chính            | : 45.369 triệu đồng.    |

- |   |                          |
|---|--------------------------|
| b) Tổng thu ngân sách địa phương (không bao gồm thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện và bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã) | : 23.504.820 triệu đồng. |
|---|--------------------------|

- Các khoản thu hưởng 100% và điều tiết	: 6.705.973 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	: 10.712.935 triệu đồng.
- Thu từ Quỹ dự trữ tài chính	: 45.369 triệu đồng.
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	: 58.269 triệu đồng.
- Thu kết dư ngân sách	: 835.738 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn	: 5.069.847 triệu đồng.
- Thu vay	: 76.689 triệu đồng.

2. Tổng chi ngân sách địa phương : 21.677.714 triệu đồng.  
(không bao gồm chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới)

a) Chi cân đối ngân sách	: 14.018.555 triệu đồng.
- Chi đầu tư phát triển	: 3.464.580 triệu đồng.
- Chi thường xuyên	: 10.515.112 triệu đồng.
- Chi trả nợ lãi vay	: 5.154 triệu đồng.
- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	: 33.709 triệu đồng.
b) Chi các chương trình mục tiêu	: 1.332.750 triệu đồng.
- Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	: 117.695 triệu đồng.
- Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác	: 1.215.055 triệu đồng.
c) Chi chuyển nguồn sang năm sau	: 5.796.276 triệu đồng.
d) Chi nộp ngân sách cấp trên	: 472.962 triệu đồng.
e) Chi trả nợ vay	: 57.172 triệu đồng.

3. Kết dư ngân sách địa phương	: 1.827.106 triệu đồng.
a) Kết dư ngân sách cấp tỉnh	: 1.549.459 triệu đồng.
b) Kết dư ngân sách cấp huyện	: 215.590 triệu đồng.
c) Kết dư ngân sách cấp xã	: 62.057 triệu đồng.

*(Đính kèm các biểu mẫu theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP)*

## **Điều 2.** Xử lý kết dư ngân sách:

1. Số kết dư ngân sách cấp huyện và cấp xã năm 2022 được hạch toán vào thu ngân sách cùng cấp năm 2023 để sử dụng theo quy định.

2. Số kết dư ngân sách cấp tỉnh là 1.549.459 triệu đồng; trong đó:

a) Tổng số các khoản tiếp tục theo dõi để quản lý, sử dụng theo đúng quy định là 1.395.263 triệu đồng, hạch toán vào thu ngân sách cấp tỉnh năm 2023, bao gồm:

- Nguồn thu xổ số kiến thiết theo dự toán chưa phân bổ sử dụng là 526.273 triệu đồng.

- Nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2022 là 213.341 triệu đồng.
- Tiền sử dụng đất là 592.696 triệu đồng.
- Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa là 62.953 triệu đồng.

b) Thực kết dư còn lại là 154.196 triệu đồng, được phân bổ như sau: Trích 50% là 77.098 triệu đồng chuyển vào Quỹ dự trữ tài chính tỉnh, 50% còn lại là 77.098 triệu đồng hạch toán vào thu ngân sách cấp tỉnh năm 2023 để sử dụng.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ 16 (chuyên đề) thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh, Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-M.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nung**